

Post: Air Navigation Department
119 Nguyen Son Str.,
Long Bien Dist., 6
Ha Noi, Viet Nam
Tel: 84-24-38274191
Fax: 84-24-38274194
AFS: VVVVYAAN
Email: and@caa.gov.vn
Web: <http://caa.gov.vn>

CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM
CIVIL AVIATION AUTHORITY OF VIET NAM



AIP SUP
A15/20
Có hiệu lực từ
Effective from
31 MAR 2020
Được xuất bản vào
Published on
31 MAR 2020

THI CÔNG SÂN ĐỒ TÀU BAY TẠI
CẢNG HKQT NỘI BÀI

CONSTRUCTION OF APRON AT NOI
BAI INTERNATIONAL AIRPORT

1 GIỚI THIỆU

Tập bổ sung AIP này nhằm thông báo việc thi công sân đỗ tàu bay (vị trí đỗ số 18 và 20A) tại Cảng HKQT Nội Bài.

2 MÔ TẢ CHI TIẾT

Khu vực thi công được chia làm 2 giai đoạn như sau:

2.1 Giai đoạn 1

2.1.1 Khu vực thi công: Vị trí đỗ số 20A.

- Phía Bắc: Cách tim đường lăn EW là 6,7 m.
- Phía Nam: Vị trí vạch dừng bánh mũi vị trí đỗ số 20A.
- Phía Đông: Cách tim đường dẫn vào cầu hành khách số 19 là 35,45 m.
- Phía Tây: Cách tim đường dẫn vào cầu hành khách số 21A là 34 m.

2.1.2 Thời gian thi công: 24/24h, từ 17h01 ngày 24/3/2020 đến 16h59 ngày 7/6/2020 (Giờ quốc tế).

- Khu vực 1: 24/24h, từ 17h01 ngày 24/3/2020 đến 16h59 ngày 15/4/2020 (Giờ quốc tế).
- Khu vực 2: 24/24h, từ 17h01 ngày 24/3/2020 đến 16h59 ngày 10/5/2020 (Giờ quốc tế).

(Chi tiết xem tại trang AIP SUP A15/20-5: Sơ đồ thi công giai đoạn 1 (khu vực 1 và khu vực 2)).

2.1.3 Khu vực tạm ngừng khai thác:

- Cầu hành khách số 20 và 20A.

- Một phần đường lăn EW:

- Từ tim vệt lăn vào cầu hành khách số 21 đến khu vực cách đường công vụ T1-18 về phía Tây là 47 m.
- Chiều dài: 153,42 m.

(NOTAM A0703/20 đã được phát hành để thông báo về nội dung trên).

- Một phần đường công vụ R1:

- Từ vị trí cách tim đường công vụ R8 điều chỉnh về phía Đông là 72 m đến vị trí cách tim đường công vụ T1-18 về phía Tây là 76,4 m.
- Chiều dài: 92,1 m.

2.1.4 Khu vực bổ sung:

Đường công vụ R1 điều chỉnh:

1 INTRODUCTION

This AIP SUP aims at notifying the construction of apron (stands 18 and 20A) at Noi Bai International Airport.

2 DETAILS

Construction areas divided into 2 phases with the detail as follows:

2.1 Phase 1

2.1.1 Construction area: Stand 20A.

- Northern: 6.7 m from CL of TWY EW.
- Southern: Position of aircraft stop line of stand 20A.
- Eastern: 35.45 m from CL of line to passenger bridge 19.
- Western: 34 m from CL of line to passenger bridge 21A.

2.1.2 Construction period: H24, from 1701 on 24 March 2020 to 1659 on 7 June 2020 (UTC).

- Area 1: H24, from 1701 on 24 March 2020 to 1659 on 15 April 2020 (UTC).
- Area 2: H24, from 1701 on 24 March 2020 to 1659 on 10 May 2020 (UTC).

(See AIP SUP A15/20-5 for details: Layout of the construction of phase 1 (area 1 and area 2)).

2.1.3 Temporarily closed areas:

- Passenger bridges 20 and 20A.

- A part of TWY EW:

- From CL of taxiway into passenger bridge 21 to area from service road T1-18 to the West is 47 m.
- Length: 153.42 m.

(NOTAM A0703/20 was issued to notify the above mentioned contents).

- A part of service road R1:

- From position 72 m from CL of adjusted service road R8 to the East to position 76.4 m from CL of service road T1-18 to the West.
- Length: 92.1 m.

2.1.4 Temporarily additional area:

Adjustment of service road R1:

- Từ vị trí cách tìm đường công vụ R8 điều chỉnh về phía Đông là 11,4 m đến vị trí cách tìm đường công vụ T1-18 về phía Tây là 41,5 m.
- Chiều dài: 190 m.

2.1.5 Điều chỉnh năng lực khai thác vị trí đỗ tàu bay số 21:

- Khai thác tàu bay có sải cánh tối đa nhỏ hơn 36 m.

Thời gian áp dụng: Từ 17h01 ngày 24/3/2020 đến 16h59 ngày 15/4/2020 (Giờ quốc tế).

(NOTAM A0704/20 đã được phát hành để thông báo về nội dung trên).

- Khai thác tàu bay có sải cánh tối đa nhỏ hơn 64,8 m.

Thời gian áp dụng: Từ ngày 17h01 ngày 15/4/2020 (Giờ quốc tế).

2.1.6 Phương án vận hành tàu bay:

a. Đối với tàu bay đến:

- Vị trí đỗ từ số 1 đến 19: Tàu bay sau khi hạ cánh → đường lăn S1 → đường lăn S1B/S4 → đường lăn EW → vị trí đỗ.
- Vị trí đỗ từ số 21 đến 27: Tàu bay sau khi hạ cánh → đường lăn S1 → đường lăn S6A/S1C/S7A → đường lăn EW → vị trí đỗ.
- Các vị trí đỗ khác: Áp dụng theo phương án hiện hành.

b. Đối với tàu bay khởi hành:

- Vị trí đỗ từ số 1 đến số 17: Áp dụng theo phương án hiện hành.

- Vị trí đỗ số 18, 19: Tàu bay được kéo/dẩy theo đường lăn EW, mũi quay hướng Tây (ngang với vị trí đỗ số 11 hoặc các vị trí phù hợp khác) → đường lăn S4 để khởi hành.

- Vị trí đỗ số 21, 21A:

- Chỉ áp dụng đối với tàu bay có sải cánh nhỏ hơn 36 m: Tàu bay được đẩy theo đường lăn EW → vệt lăn vào vị trí 22A, 23A, 24A (mũi quay hướng Bắc) → kéo lên đường lăn EW, mũi tàu bay quay hướng Tây → đường lăn S6A để khởi hành.
- Tàu bay được đẩy theo đường lăn EW → vệt lăn W2 (mũi quay hướng Bắc) → kéo lên đường lăn EW, mũi tàu bay quay hướng Tây → S6A để khởi hành.

Lưu ý: Tàu bay chỉ được nổ máy khi đã được kéo lên đường lăn EW, mũi tàu bay quay hướng Tây.

- Tàu bay được kéo/dẩy ra đường lăn EW, mũi quay hướng Đông (ngang với vị trí đỗ số 28) → đường lăn S6A để khởi hành.

- Vị trí đỗ 22 đến 56: Áp dụng theo phương án hiện hành.

- Đối với tàu bay được kéo/dẩy từ vị trí đỗ đến sân đỗ VAECO/vị trí đỗ từ số 71 đến 86 hoặc ngược lại: Tàu bay từ vị trí đỗ → đường lăn S6A/S1C/S7A → đường lăn S1 → đường lăn S4/S1B/S2A/S2B → sân đỗ VAECO/vị trí đỗ từ số 71 đến 86 và ngược lại.

- From position 11.4 m from CL of adjusted service road R8 to the East to position 41.5 m from CL of service road T1-18 to the West.
- Length: 190 m.

2.1.5 Adjustment of stand 21 capability:

- Used for aircraft with wingspan up to but not including 36 m.

Application time: From 1701 on 24 March 2020 to 1659 on 15 April 2020 (UTC).

(NOTAM A0704/20 was issued to notify the above mentioned contents).

- Used for aircraft with wingspan up to but not including 64.8 m.

Application time: From 1701 on 15 April 2020 (UTC).

2.1.6 Aircraft operational procedures:

a. For arrival aircraft:

- Stands from 1 to 19: After landing → TWY S1 → TWY S1B/S4 → TWY EW → stands.
- Stands from 21 to 27: After landing → TWY S1 → TWY S6A/S1C/S7A → TWY EW → stands.
- The other aircraft stands: Applied the current procedures.

b. For departure aircraft:

- Stands from 1 to 17: Applied the current procedures.

- Stands 18, 19: Aircraft are towed/pushed via TWY EW, the nose of aircraft facing to the West (abeam stand 11 or other suitable stands) → TWY S4 for departure.

- Stands 21, 21A:

- Only applied for aircraft with wingspan up to but not including 36 m: Aircraft are pushed via TWY EW → taxilane into stands 22A, 23A, 24A (the nose of aircraft to the North) → towed to TWY EW, the nose of aircraft to the West → TWY S6A for departure.
- Aircraft are pushed via TWY EW → taxilane W2 (the nose of aircraft to the North) → towed to TWY EW, the nose of aircraft to the West → TWY S6A for departure.

Note: Aircraft are only allowed to start-up when being pushed to TWY EW, the nose of aircraft to the West.

- Aircraft are towed/pushed via TWY EW, the nose of aircraft to the East (abeam stand 28) → TWY S6A for departure.

- Stands from 22 to 56: Applied the current procedures.

- Aircraft are towed/pushed from stands to VAECO apron/stands from 71 to 86 or vice versa: Aircraft from stands → TWY S6A/S1C/S7A → TWY S1 → TWY S4/S1B/S2A/S2B → VAECO apron/stands from 71 to 86 and vice versa.

2.2 Giai đoạn 2**2.2.1 Khu vực thi công:** Vị trí đỗ số 18.

- Phía Bắc: Cách tim đường lăn EW là 6,7 m.
- Phía Nam: Gần vạch dừng bánh mũi vị trí đỗ số 18.
- Phía Đông: Cách tim đường lăn E3 là 65,26 m.
- Phía Tây: Cách tim đường dẫn vào cầu hành khách số 19 là 38,89 m.

2.2.2 Thời gian thi công: Từ 00h01 ngày 7/6/2020 đến 16h59 ngày 22/8/2020 (Giờ quốc tế).

(Chi tiết xem tại trang AIP SUP A15/20-6: Sơ đồ thi công giai đoạn 2).

2.2.3 Các khu vực tạm ngừng khai thác:

- Cầu hành khách số 18.
- Một phần đường lăn EW:
 - Từ tim vệt lăn vào cầu hành khách số 19 đến vị trí cách tim vệt lăn E3 về phía Tây là 52,51 m.
 - Chiều dài: 213,2 m.
- Một phần đường công vụ R1:
 - Từ vị trí cách tim đường công vụ T1-18 về phía Tây là 6,6 m đến vị trí cách tim đường công vụ R7 về phía Tây là 42,2 m.
 - Chiều dài: 112 m.

2.2.4 Khu vực bổ sung:

Đường công vụ R1 điều chỉnh:

- Từ vị trí cách tim đường công vụ T1-18 về phía Tây là 38,4 m đến vị trí cách tim đường công vụ R7 về phía Tây là 7,1 m.
- Chiều dài: 200 m.

2.2.5 Phương án vận hành tàu bay:**a. Đối với tàu bay đến:**

- Vị trí đỗ từ số 1 đến 17 và các vị trí đỗ khác: Áp dụng theo phương án hiện hành.
- Vị trí đỗ từ số 19 đến 27: Tàu bay sau khi hạ cánh → đường lăn S6A → đường lăn EW → vị trí đỗ.

b. Đối với tàu bay khởi hành:

- Vị trí đỗ từ số 1 đến 17: Áp dụng theo phương án hiện hành.
- Vị trí đỗ số 19:
 - Tàu bay được đẩy sang vệt lăn vào vị trí đỗ số 20/21 hoặc vệt lăn W2 → kéo lên đường lăn EW, mũi tàu bay quay hướng Tây để khởi hành.

Lưu ý: Khi không có tàu bay đỗ tại vị trí số 20/20A và 21/21A. Tàu bay chỉ được nổ máy khi đã được kéo lên đường lăn EW, mũi tàu bay quay hướng Tây.

- Tàu bay được kéo/đẩy ra đường lăn EW, mũi quay hướng Đông (ngang với vị trí đỗ số 28) → Đường lăn S6A để khởi hành.

2.2 Phase 2**2.2.1 Construction area:** Stand 18.

- Northern: 6.7 m from CL of TWY EW.
- Southern: Near aircraft stop line of stand 18.
- Eastern: 65.26 m from CL of TWY E3.
- Western: 38.89 m from CL of line to passenger bridge 19.

2.2.2 Construction period: From 0001 on 7 June 2020 to 1659 on 22 August 2020 (UTC).

(See AIP SUP A15/20-6 for details: Layout of the construction of phase 2).

2.2.3 Temporarily closed areas:

- Passenger bridge 18.
- A part of TWY EW:
 - From CL of taxiway into passenger bridge 19 to the position 52.51 m from taxiway E3 to the West.
 - Length: 213.2 m.
- A part of service road R1:
 - From position 6.6 m from CL of service road T1-18 to the West to position 42.2 m from CL of service road R7 to the West.
 - Length: 112 m.

2.2.4 Temporarily additional area:

Adjustment of service road R1:

- From position 38.4 m from CL of service road T1-18 to the West to position 7.1 m from CL of service road R7 to the West.
- Length: 200 m.

2.2.5 Aircraft operational procedures**a. For arrival aircraft:**

- Stands from 1 to 17 and other stands: Applied the current procedures.
- Stands from 19 to 27: After landing → TWY S6A → TWY EW → stands.

b. For departure aircraft:

- Stands from 1 to 17: Applied the current procedures.
- Stand 19:
 - Aircraft are towed/pushed via taxiway CL into stand 20/21 or taxiway W2 → towed to TWY EW, the nose of aircraft to the West for departure.

Note: When there is no aircraft parking at stand 20/20A and stand 21/21A. Aircraft are only allowed to start-up after being towed to TWY EW, the nose of aircraft to the West.

- Aircraft are towed/pushed via TWY EW, the nose of aircraft to the East (abeam stand 28) → TWY S6A for departure.

- Vị trí từ 21 đến 24: Tàu bay được kéo/đẩy từ vị trí đỗ ra đường lăn EW (mũi quay hướng Tây) → Đường lăn S6A để khởi hành.

- Vị trí đỗ khác: Áp dụng theo phương án hiện hành.

- Tàu bay được kéo/đẩy từ vị trí đỗ đến Sân đỗ VAECO hoặc ngược lại: Tàu bay từ vị trí đỗ → Đường lăn S6A/S1C/S7A → Đường lăn S1 → Đường lăn S4/S1B → Sân đỗ VAECO và ngược lại.

Lưu ý:

- Khu vực thi công được lắp đặt biển báo, hàng rào, cờ.
- Tàu bay khởi hành và tàu bay đến phải tuân thủ theo huấn lệnh của kiểm soát viên không lưu.

3 HỦY BỎ

Tập bổ sung AIP này sẽ hủy bỏ các NOTAM A0703/20, A0704/20.

Bất cứ thay đổi nào liên quan đến nội dung tập bổ sung AIP này sẽ được thông báo bằng NOTAM.

Tập bổ sung AIP này gồm 2 phụ đính như sau:

Sơ đồ thi công giai đoạn 1 (khu vực 1 và khu vực 2) 24/24 từ 17h01 ngày 24/3/2020 đến 16h59 ngày 7/6/2020 (Giờ quốc tế)

[AIP SUP A15/20-5](#)

Sơ đồ thi công giai đoạn 2 từ 00h01 ngày 7/6/2020 đến 16h59 ngày 22/8/2020 (Giờ quốc tế)

[AIP SUP A15/20-6](#)

- *Stands from 21 to 24: Aircraft are towed/pushed to TWY EW (the nose of aircraft to the West) → TWY S6A for departure.*

- *The other aircraft stands: Applied the current procedures.*

- *Aircraft are towed/pushed from stands to VAECO apron or vice versa: Aircraft from stands → TWY S6A/S1C/S7A → TWY S1 → TWY S4/S1B → VAECO apron and vice versa.*

Note:

- *Construction areas shall be surrounded by signs board, fences, flags.*
- *Departing and arriving aircraft are requested to follow ATC clearances.*

3 CANCELLATION

This AIP supplement shall supersede NOTAMs A0703/20, A0704/20.

Any change relating to the contents of this AIP SUP shall be notified by NOTAM.

This AIP Supplement consists of 2 attachments as follows:

Layout of the construction of phase 1 (area 1 and area 2) H24 fr 1701 on 24 Mar 2020 to 1659 on 7 Jun 2020 (UTC)

Layout of the construction of phase 2 fr 0001 on 7 Jun 2020 to 1659 on 22 Aug 2020 (UTC)

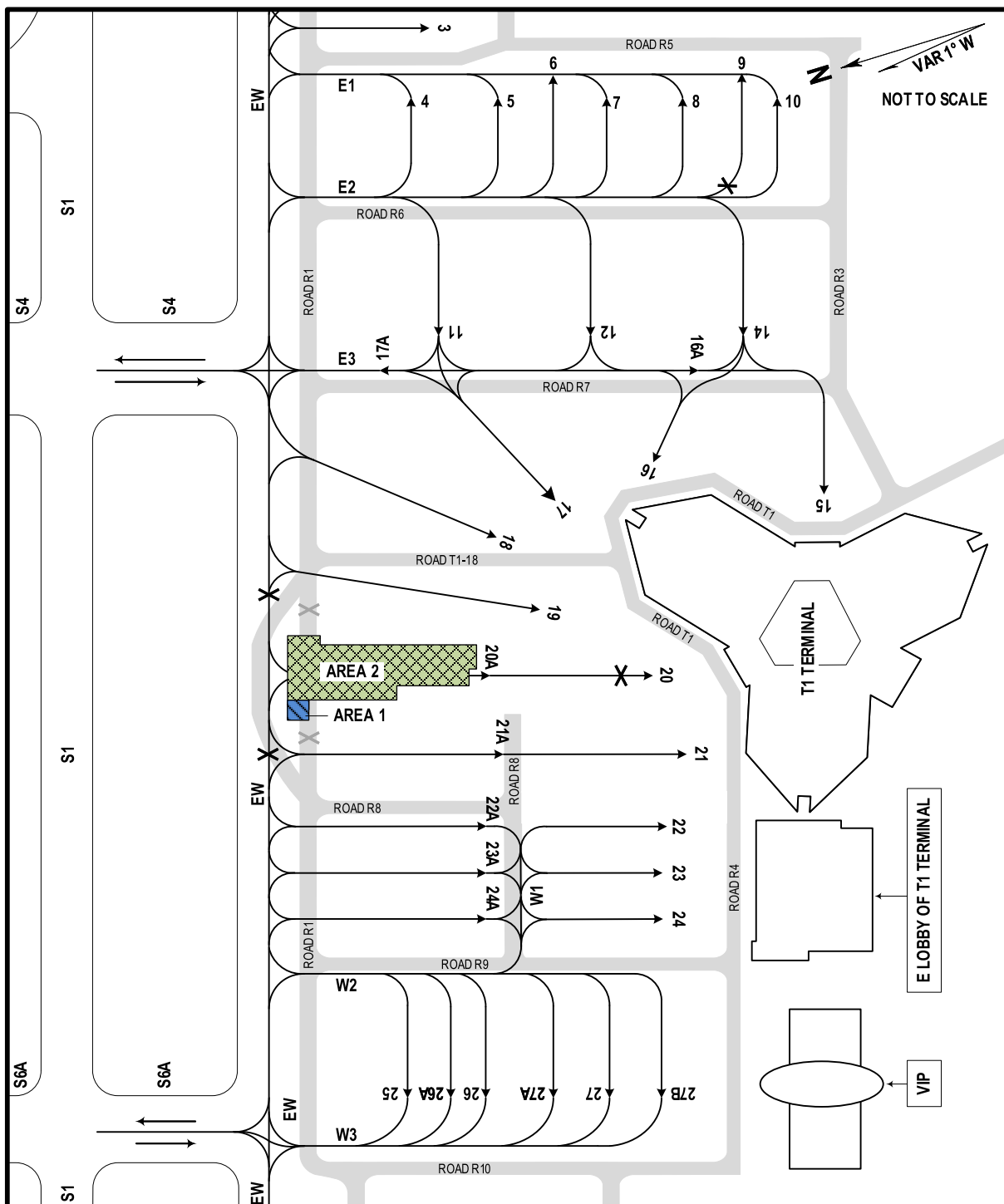
For Director General
Civil Aviation Authority of Viet Nam



Dao Van Chuong
Deputy Director General (CAAV)

LAYOUT OF THE CONSTRUCTION OF PHASE 1 (AREA 1 AND AREA 2)
H24 FM 1701 ON 24 MAR 2020 TO 1659 ON 7 JUN 2020 (UTC).

HA NOI/NOI BAI INTL (VVB)

**NOTES:**

* AREA 1: FM 1701 ON 24 MAR 2020 TO 1659 ON 15 APR 2020 (UTC);

* AREA 2: FM 1701 ON 24 MAR 2020 TO 1659 ON 10 MAY 2020 (UTC);

- TEMPORARILY CLOSED AREA:

+ PASSENGER BRIDGES 20 AND 20A;

+ A PART OF TWY EW: FM CL OF TAXILANE INTO PASSENGER BRIDGE 21 TO AREA FM SERVICE ROAD T1-18 TO THE WEST IS 47 M, LENGTH: 153.42 M.

+ A PART OF SERVICE ROAD R1: FM POSITION 72 M FM CL OF ADJUSTED SERVICE ROAD R8 TO THE EAST TO POSITION 76.4 M FM CL OF SERVICE ROAD T1-18 TO THE WEST, LENGTH: 92.10 M.

- TEMPORARILY ADDITIONAL AREA:

+ ADJUSTMENT OF SERVICE ROAD R1: FM POSITION 11.4 M FM CL OF ADJUSTED SERVICE ROAD R8 TO THE EAST TO POSITION 41.5 M FM CL OF SERVICE ROAD T1-18 TO THE WEST, LENGTH: 190 M.

- ADJUSTMENT OF STAND 21 CAPABILITY:

+ FM 1701 ON 24 MAR 2020 TO 1659 ON 15 APR 2020 (UTC): USED FOR ACFT WITH WINGSPAN UP TO BUT NOT INCLUDING 36 M.

+ FM 1701 ON 15 APR 2020 (UTC): USED FOR ACFT WITH WINGSPAN UP TO BUT NOT INCLUDING 64.8 M.

- DEPARTING AND ARRIVING ACFT ARE REQUIRED TO COMPLY WITH ATC CLEARANCES.

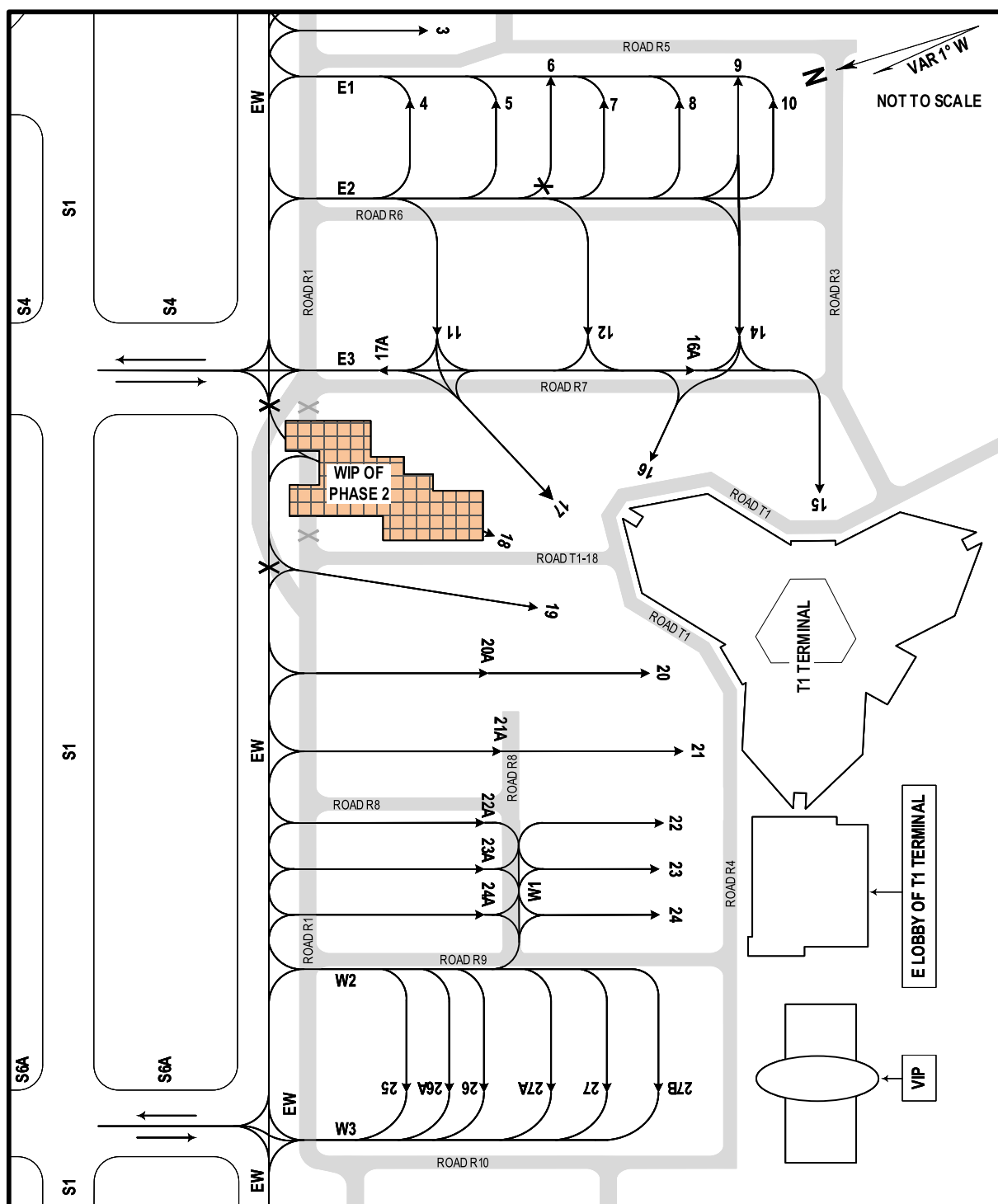
LEGEND

NUMBER OF STAND POSITION	23
TAXI-LANE	—
CLOSED	X
OPERATING DIRECTION OF ACFT	→
WIP OF PHASE	■ ■

CHANGES: WIP OF PHASE 1; NOTES.

LAYOUT OF THE CONSTRUCTION OF PHASE 2.
FM 0001 ON 7 JUN 2020 TO 1659 ON 22 AUG 2020 (UTC).

HA NOI/NOI BAI INTL (VVB)



CHANGES: WIP OF PHASE 2, NOTES.

NOTES:**- TEMPORARILY CLOSED AREAS:**

- + PASSENGER BRIDGE 18;
- + A PART OF TWY EW (FM CL OF TAXILANE INTO PASSENGER BRIDGE 19 TO THE POSITION 52.51 M FM TAXILANE E3 TO THE WEST); LENGTH: 213.2 M;
- + A PART OF SERVICE ROAD R1 (FM POSITION OF 6.6 M FM CL OF SERVICE ROAD T1-18 TO THE WEST TO POSITION 42.2 M FM CL OF SERVICE ROAD R7 TO THE WEST); LENGTH: 112 M.

- TEMPORARILY ADDITIONAL AREA:

- + ADJUSTMENT OF SERVICE ROAD R1: FM PORTION 38.4 M FM CL OF SERVICE ROAD T1-18 TO THE WEST TO POSITION 7.1 M FM CL OF SERVICE ROAD R7 TO THE WEST; LENGTH: 200 M.

- DEPARTING AND ARRIVING ACFT ARE REQUIRED TO COMPLY WITH ATC CLEARANCES.

LEGEND

NUMBER OF STAND POSITION	23
TAXILANE	—
CLOSED	X
OPERATING DIRECTION OF ACFT	↔
WIP OF PHASE 2	Orange grid